

Bản án số: **74/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/11/2021

"Về việc ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Đức

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bảo Ng**, sinh năm 1996 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: ấp Tân Bằng, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 06/5/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Bảo Ng trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị Bảo Ng và anh T kết hôn với nhau năm 2017, tại UBND xã Tân Bằng, huyện Tân Bằng, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian khoảng bảy tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, mỗi khi nói đến thì cự cãi xảy ra, vào năm 2018 vợ chồng ly thân đến nay, chị Bảo Ng xác định không thể chung sống với

anh T được nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Ng xác định, chị và anh T có 01 đứa con chung, tên Nguyễn Trung Tín, sinh ngày 08/12/2017. Từ khi sinh ra cho đến nay chị Ng nuôi. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** *Tại biên bản hòa giải ngày 10/11/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

Anh Nguyễn Văn T và chị Ng đăng ký kết hôn với nhau tháng 5 năm 2017, tại UBND xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trước một thời gian sau đó mới tiến tới hôn nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cha mẹ anh T ở ấp Ngã bát, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, lúc đầu rất hạnh phúc đến khi chị Ng mang thai đến khi chị Ng chuyển dạ sinh con thì cha mẹ của Ng đến nhà cha mẹ anh T rước chị Ngọc về sinh đẻ nên anh T và gia đình không đồng ý cho chị Ng về nhưng Bảo Ng vẫn đi về từ đó anh và cha mẹ anh không chấp nhận việc làm của chị Bảo Ng từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhiều hơn thậm chí ảnh hưởng đến người lớn, từ khi Bảo Ng sinh con cho đến nay chúng tôi không còn quan tâm gì đến nhau, thỉnh thoảng anh T đến thăm con thì Bảo Ng và cha mẹ Bảo Ng không cho vào nhà nên anh T và chị Ng ly thân nhau tháng 12/2017 cho đến nay.

Nay chị Lê Thị Bảo Ng yêu cầu ly hôn với anh T thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bảo Ng nêu ra. Về con chung: anh T xác định có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trung Tín, sinh ngày 08/12/2017. Từ khi ly thân đến nay Bảo Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị Ng trực tiếp nuôi, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Về tài sản và nợ thì anh T xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** *Tại phiên tòa:***

Chị Lê Thị bảo Ng có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn anh T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong biên bản ngày 10/11/2021, không ý kiến gì khác.

*** *Kiểm sát viên phát biểu:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa

vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền của mình theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Ng và anh T kết hôn với nhau năm 2017, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ng và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng cho chị Ng được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Chị Ng và anh T cùng thống nhất có 01 đứa con chung. Tên Nguyễn Trung Tín, sinh ngày 08/12/2017. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi, anh T đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu Tín cho chị Ng trực tiếp nuôi sau khi ly hôn nhau là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Về cấp dưỡng chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản: Chị Ng và anh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Ng và anh T cùng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Sau khi nhận được thông báo tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án cho chị vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử nên Tòa án lập biên bản và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh T không yêu cầu hoãn phiên tòa nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị Ng theo quy định khoản 1 Điều 227 và 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Ng và anh T có đăng ký kết hôn năm 2017, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Ng khởi kiện xin ly hôn đối với anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ng và

anh T xác lập năm 2017 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh T thấy rằng:* Tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đó là vợ chồng mà không sống chung với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có tính cách khác nhau, được xác định là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại 19 Luật hôn nhân và gia đình nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị Ng, nhưng tại phiên tòa hôm nay do chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ng và anh T mà nghĩ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng đối với anh T và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị Ng được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung:* Xác định, chị Ng và anh T có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trung Tín, sinh ngày 08/12/2017 hiện nay chị Ng đang trực tiếp nuôi, Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy yêu cầu của chị Ng phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên cần chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung:* Chị Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Bảo Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trung Tín, sinh ngày 08/12/2017 cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Tín đang sống với chị Ng*).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Tá cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Ng và anh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: 300.000đ chị Lê Thị Bảo Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền mà chị Ng nộp theo biên lai số 0006391 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Ng đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản chính của bản án này tổng theo thủ tục Tổ tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Bằng-Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mỹ Huê